

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2026/HNGĐ-ST
Ngày 25-02-2026
V/v không công nhận quan hệ vợ
chồng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Việt Thắng

Ông Nguyễn Trường Hận

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Huỳnh Hiếu Nghĩa – Thư ký
tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau.

Trong ngày 25 tháng 02 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 575/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2025, về việc không công nhận quan hệ vợ chồng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Quốc N, sinh năm 1977; CCCD 096077007620, cấp ngày 30/7/2025; địa chỉ: Ấp C, xã P, tỉnh Cà Mau; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Hồ Bé T, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp T, xã P, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Quốc N trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị T sống chung năm năm 2000, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức hôn lễ, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, hiện vợ chồng anh đã ly thân nhau. Anh cho rằng cuộc sống chung không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra và không hàn gắn được nên anh yêu cầu ly hôn với chị T.

Về con chung: Có hai người con chung Nguyễn Đức T1, sinh năm 2003, Nguyễn Đức T2, sinh năm 2005. Hiện các con đã trưởng thành, có cuộc sống riêng ổn định không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh xác định tự thỏa thuận với chị T, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn chị Hồ Bé T đúng theo quy định pháp luật nhưng chị T không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn chị Hồ Bé T có nơi cư trú tại xã P, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh N khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với chị T nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị T đã được tòa án triệu tập xét xử hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ theo Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án xét xử vắng mặt chị T theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Năm 2000, anh chị sống chung với nhau là hoàn toàn tự nguyện, tuy nhiên không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên không có cơ sở công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh N, chị T. Anh chị đã vi phạm nghĩa vụ sống chung của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình. Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, đòi sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T không có ý kiến gì đối với yêu cầu của anh N, đồng thời hôn nhân có vi phạm về mặt hình thức nên không được công nhận là vợ chồng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh N, chị T.

[3] Về con chung: Anh chị có hai người con chung Nguyễn Đức T1, sinh năm 2003, Nguyễn Đức T2, sinh năm 2005. Các con chung hiện đã trưởng thành, có cuộc sống riêng ổn định không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh N xác định sẽ tự thỏa thuận với chị T về tài sản chung, giữa anh chị không có nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp có phát sinh tranh chấp liên quan đến tài sản chung các bên có quyền khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết trong một vụ án khác theo quy định pháp luật.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc anh N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình, chị T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, khoản 2 Điều 244, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Quốc N về việc ly hôn với chị Hồ Bé T.

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Quốc N và chị Hồ Bé T.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 3 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 3 - Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hợp